



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

NGUYỄN CAO TRÍ

CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH PCI
TỈNH KON TUM

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 60.34.04.10

Đà Nẵng - 2019

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN

Người hướng dẫn KH: PGS.TS. ĐÀO HỮU HÒA

Phản biện 1: GS.TS. Lê Thế Giới

Phản biện 2: TS. Vũ Mạnh Bảo

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 9 tháng 3 năm 2019

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kon Tum là tỉnh miền núi, được tái thành lập vào tháng 8-1991 (*tách ra từ tỉnh Gia Lai -Kon Tum*) là một trong năm tỉnh Tây Nguyên và nằm ở cửa ngõ phía Bắc Tây Nguyên. Trong những năm qua, tỉnh Kon Tum luôn xác định nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính còn nhiều hạn chế; môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh chưa thực sự hấp dẫn, chưa thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư và khi đánh giá PCI, Kon Tum luôn nằm trong nhóm xếp bậc tương đối thấp, đặc biệt năm 2017, Kon Tum xếp thứ 61/63 tỉnh, thành cả nước, giảm 05 bậc so với năm 2016.

Trước tình hình trên, việc chọn Đề tài “*Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh PCI tỉnh Kon Tum*” nhằm đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cải thiện PCI tỉnh Kon Tum tạo cơ sở xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư tại tỉnh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm đến là việc làm cần thiết, cấp bách.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung: Xác lập các tiền đề lý luận và thực tiễn về đo lường Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) làm cơ sở cho việc đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp cải thiện chỉ số PCI cho tỉnh Kon Tum trong tương lai.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về đo lường năng lực cạnh tranh địa phương;

- Làm rõ thực trạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Kon Tum thời gian qua;

- Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Kon Tum trong tương lai.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng: Các vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cho tỉnh Kon Tum.

3.2 . Phạm vi

- Không gian: Các chủ thể liên quan đến các thành tố cấu thành Chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Thời gian: Số liệu thứ cấp thu thập trong khoảng thời gian ít nhất 10 năm (*từ 2007 - 2017*).

4. Phương pháp nghiên cứu

- Áp dụng phương pháp nghiên cứu định tính (*thông qua Phiếu khảo sát*).

- Phương pháp nghiên cứu định lượng

5. Bố cục Đề tài

Chương 1: Cơ sở lý luận về năng lực cạnh tranh địa phương và đo lường năng lực cạnh tranh cấp tỉnh qua chỉ số (PCI)

Chương 2: Thực trạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh qua chỉ số (PCI) của tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2007 – 2017.

Chương 3: Giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cho tỉnh Kon Tum trong tương lai.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Porter, Michael (2000), “*Location, Competition, and Economic Development: Local Clusters in a Globle Economy*”. Economic Development Quarterly.

Bùi Quang Bình (2012), “*Giáo trình Kinh tế phát triển*”. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.

Ninh Quảng Sỹ (2013), “*Khái lược về chỉ số năng lực cạnh tranh - PCI*”. VCCI.

Vũ Thành Tự Anh (2014), “*Khung phân tích năng lực cạnh tranh địa phương*”.

Hà Minh Thảo (2014), “*Một số giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2015 - 2030*”. Tạp chí Dân chủ & Pháp luật.

Vũ Tiến Lộc (2016), “*Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2016: Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp*”.

Tóm lại: Hiện nay PCI nhận được sự quan tâm của nhiều cơ quan nhà nước các cấp và đặc biệt là sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng doanh nghiệp. Tác động quan trọng của PCI là hướng đến sự ưu tiên, tạo ra động lực liên tục để bộ máy chính quyền địa phương thay đổi, cải thiện chất lượng điều hành kinh tế theo hướng tốt hơn.

Vấn đề cải thiện PCI cũng đã được nhiều cơ quan nhà nước các cấp từ Trung ương đến địa phương quan tâm, nghiên cứu, tuy nhiên đây hiện vẫn là vấn đề mới đối với Kon Tum, tỉnh có chỉ số PCI nằm trong nhóm thấp nhất cả nước. Vì vậy, việc phải tiến hành nghiên cứu để làm rõ nguyên nhân nhằm tìm kiếm các giải pháp mạnh mẽ để “*Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh PCI tỉnh Kon Tum*” là một hướng nghiên cứu phù hợp trong điều kiện cụ thể hiện nay của địa phương.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ ĐO LƯỜNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)

1.1. NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)

1.1.1. Năng lực cạnh tranh

Nguyễn Viết Lâm (2014), “*Bàn về phương pháp xác định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam*”, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 206 tháng 8/2014 (tr47-53);

Vũ Thành Tự Anh, Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, năm 2008, “*Năng lực cạnh tranh của Việt Nam, một số vấn đề đặt ra từ năm 2007*”

1.1.2. Cơ sở lý thuyết về đánh giá năng lực cạnh tranh địa phương

Theo tác giả Nguyễn Xuân Thành (2005), NLCT địa phương là cách thức mà các địa phương tạo điều kiện tốt nhất về kinh tế, xã hội và môi trường cho phát triển kinh tế;

Lý thuyết về NLCT địa phương được Michael Porter (1990) xây dựng dựa trên 04 thuộc tính lớn của một quốc gia/hoặc địa phương hình thành nên môi trường cạnh tranh cho các công ty tại nước đó, tạo ra lợi thế cạnh tranh của quốc gia đó;

1.1.3. Vai trò của Chính phủ trong việc tạo dựng NLCT

Theo M.Porter, sự hiện diện của tất cả 04 thuộc tính là yêu cầu để hình thành lên Mô hình kim cương nhằm thúc đẩy NLCT..

1.1.4. Đo lường NLCT quốc gia/địa phương

Mattine Durand và Claude Giorno trong công trình có tên gọi “*Indicators of international competitiveness conceptual aspects and*

evaluation” đã xây dựng khung phân tích chung và phương pháp tính toán năng lực cạnh tranh quốc tế cho các nước thuộc OECD bằng việc đo lường mức độ chênh lệch giữa giá thị trường của hàng hóa do nhà sản xuất trong nước sản xuất và giá của đối thủ cạnh tranh nhập khẩu.

1.1.5. Đo lường NLCT cấp tỉnh bằng chỉ số PCI

Ở Việt Nam, việc đo lường năng lực cạnh tranh địa phương cấp tỉnh, thành phố trung ương được tiến hành theo dự án hợp tác nghiên cứu giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) qua chỉ số PCI. Đây là chỉ số đánh giá và xếp hạng chính quyền các tỉnh, thành của Việt Nam về chất lượng điều hành kinh tế và xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp dân doanh. Chỉ số này được công bố thí điểm lần đầu tiên vào năm 2005 cho 42 tỉnh, thành. Từ lần thứ hai, năm 2006 trở đi đến nay, tất cả các tỉnh thành Việt Nam đều được đưa vào xếp hạng, đồng thời các chỉ số thành phần cũng được tăng cường thêm. PCI (*phiên bản 2017*) có tất cả 10 chỉ số thành phần với 111 chỉ tiêu, với thang điểm 100 nhằm đánh giá và xếp hạng các tỉnh/thành về chất lượng điều hành cấp tỉnh.

1.1.6. Vai trò của PCI đối với thu hút đầu tư của các địa phương

Chỉ số PCI có vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy NLCT, cải thiện môi trường đầu tư, từ đó gia tăng thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào địa phương. Tác động của PCI là hướng đến sự ưu tiên, tạo ra động lực liên tục để bộ máy chính quyền địa phương thay đổi, cải thiện chất lượng điều hành kinh tế theo hướng tốt hơn.

1.2. NỘI DUNG CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)

1.2.1. Cải thiện chi phí gia nhập thị trường

Chỉ số này được xây dựng nhằm đo lường thời gian và mức độ khó, dễ mà doanh nghiệp trải qua để đăng ký kinh doanh, xin cấp đất và hoàn tất các giấy phép cần thiết để bắt đầu tiến hành hoạt động kinh doanh. Chỉ số trên nhằm đánh giá sự khác biệt về chi phí gia nhập thị trường của các doanh nghiệp mới thành lập giữa các tỉnh với nhau. Và chỉ số này gồm có 13 tiêu chí.

1.2.2. Cải thiện khả năng tiếp cận đất đai và Sự ổn định trong sử dụng đất

Đo lường về hai khía cạnh của vấn đề đất đai mà doanh nghiệp phải đối mặt: Việc tiếp cận đất đai có dễ dàng không và doanh nghiệp có thấy yên tâm và được đảm bảo về sự ổn định khi có được mặt bằng kinh doanh hay không là một chỉ tiêu quan trọng của PCI. Và chỉ số này gồm có 11 tiêu chí.

1.2.3. Tăng cường tính minh bạch và cải thiện khả năng tiếp cận thông tin cho doanh nghiệp

Đo lường khả năng doanh nghiệp có thể tiếp cận các kế hoạch của tỉnh và các văn bản pháp lý cần thiết cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp một cách công bằng hoặc việc ban hành các chính sách và quy định mới có tham khảo ý kiến của doanh nghiệp và khả năng tiên liệu trong việc triển khai thực hiện các chính sách quy định đó và mức độ tiện dụng của trang web tỉnh đối với doanh nghiệp là một tiêu chí đánh giá của PCI. Và chỉ số này gồm có 14 tiêu chí.

1.2.4. Giảm thiểu chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước cho doanh nghiệp

Đo lường thời gian doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính cũng như mức độ thường xuyên và thời gian doanh nghiệp phải tạm dừng kinh doanh để các cơ quan Nhà nước của địa phương thực hiện việc thanh tra, kiểm tra là chỉ tiêu của PCI. Và chỉ số này gồm có 13 tiêu chí.

1.2.5. Giảm thiểu chi phí không chính thức cho doanh nghiệp

Giảm thiểu các khoản chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải trả và các trở ngại do những chi phí không chính thức này gây ra đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, việc trả những khoản chi phí không chính thức có đem lại kết quả hay “*dịch vụ*” như mong đợi và xóa bỏ tình trạng cán bộ Nhà nước sử dụng các quy định của địa phương để trục lợi là yêu cầu mà các địa phương phải thực hiện nhằm cải thiện PCI. Và chỉ số này gồm có 09 tiêu chí.

1.2.6. Đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp

Đánh giá tập trung vào cảm nhận về sự ưu đãi đối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá của chính quyền tỉnh, thể hiện dưới dạng các ưu đãi cụ thể, phân biệt về chính sách và việc tiếp cận nguồn vốn. Và chỉ số này gồm có 14 tiêu chí.

1.2.7. Tăng cường tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh

Tăng cường tính sáng tạo, sáng suốt của lãnh đạo tỉnh trong quá trình thực thi chính sách Trung ương cũng như trong việc đưa ra các sáng kiến riêng nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân, cũng như

khả năng hỗ trợ và áp dụng những chính sách đôi khi chưa rõ ràng của Trung ương theo hướng có lợi cho doanh nghiệp là tiêu chí quan trọng trong việc cải thiện PCI của các địa phương. Và chỉ số thành phần này gồm 09 tiêu chí.

1.2.8. Tăng cường dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Cải thiện các dịch vụ của tỉnh để phát triển khu vực tư nhân như xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh, phát triển các khu/cụm công nghiệp tại địa phương và cung cấp các dịch vụ công nghệ cho doanh nghiệp là một chỉ số quan trọng của PCI. Và chỉ số thành phần này gồm 24 tiêu chí.

1.2.9. Tăng cường đào tạo lao động

Việc gia tăng các nỗ lực của lãnh đạo tỉnh để thúc đẩy đào tạo nghề và phát triển kỹ năng nhằm hỗ trợ cho các ngành công nghiệp tại địa phương và giúp người lao động tìm kiếm việc làm là một thành tố của PCI. Và chỉ số này gồm gồm 11 chỉ số.

1.2.10. Gia tăng cải thiện thiết chế PL và An toàn trật tự

Doanh nghiệp tư nhân đối với hệ thống tòa án, tư pháp của tỉnh, đảm bảo cho các thiết chế pháp lý này được doanh nghiệp xem là công cụ hiệu quả để giải quyết tranh chấp hoặc là nơi doanh nghiệp có thể khiếu nại các hành vi vi phạm của cán bộ công quyền tại địa phương sẽ giúp cải thiện PCI. Và chỉ số thành phần này gồm 17 tiêu chí.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ PCI

1.3.1. Nhóm các nhân tố chủ quan

1.3.2. Nhóm các nhân tố khách quan

1.4. KINH NGHIỆM CẢI THIỆN PCI CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1.4.1. Kinh nghiệm của Quảng Ninh

1.4.2. Kinh nghiệm của Vĩnh Phú

1.4.3. Kinh nghiệm của Lào Cai

1.4.4. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Kon Tum

Kết luận: Tại Chương I, mở đầu cho việc nghiên cứu đề tài, tác giả đã làm rõ một số nội dung liên quan đến Năng lực cạnh tranh qua ba cấp độ phổ biến thường được xem xét, phân biệt và đánh giá là năng lực cạnh tranh cấp quốc gia, năng lực cạnh tranh cấp địa phương và năng lực cạnh tranh cấp doanh nghiệp. Từ đó đã xây dựng được cơ sở lý thuyết về đánh giá NLCT địa phương, xác định vai trò của Chính phủ trong việc tạo dựng NLCT, của PCI đối với thu hút đầu tư của các địa phương thông qua các đo lường NLCT cấp tỉnh bằng chỉ số PCI... Thông qua 10 chỉ số thành phần PCI, để triển khai các nội dung này, tác giả đã phân tích, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến PCI và nghiên cứu các kinh nghiệm cải thiện PCI của các địa phương (*Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Lào Cai*), qua đó rút ra bài học kinh nghiệm để đề xuất giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Kon Tum và đây là tiền đề để triển khai các bước tiếp theo của đề án được thể hiện ở các Chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) CỦA TỈNH KON TUM, GIAI ĐOẠN 2007 – 2017

2.1. NHỮNG ĐỊA ĐIỂM CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PCI CỦA TỈNH KON TUM

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm về kinh tế

Bảng 2.1: Về kinh tế tỉnh Kon Tum giai đoạn 2013-2017

2.1.3. Đặc điểm xã hội

Bảng 2.2: Về xã hội tỉnh Kon Tum giai đoạn 2013-2017

2.1.4. Đặc điểm về cơ sở hạ tầng

2.2. THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH (PCI) CỦA TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2007 - 2017

2.2.1. Thực trạng PCI tỉnh Kon Tum GD 2007-2017

Trong những năm qua, giai đoạn 2007 - 2017, PCI Kon Tum luôn nằm trong nhóm xếp bậc tương đối thấp, cụ thể:

Bảng 2.3: Thực trạng PCI của tỉnh Kon Tum trong mối quan hệ với khu vực Tây Nguyên và cả nước giai đoạn 2007 – 2017

Biểu đồ 2.1: So sánh PCI tỉnh Kon Tum với khu vực Tây Nguyên và cả nước giai đoạn 2007 - 2017

Qua số liệu ở Bảng 2.3 và Biểu đồ 2.1: Cho thấy trong giai đoạn 2007 – 2017 vị trí xếp hạng của Kon Tum có nhiều biến động theo xu hướng giảm dần, đặc biệt là giai đoạn 2013 – 2017. Từ ở vị trí 45 năm 2007 đến năm 2017, PCI của Kon Tum đã tụt xuống vị trí thứ 61, tụt 16 bậc. Tuy nhiên hệ số góc cho thấy đường xu hướng phát triển PCI của Kon Tum (1,1665) lớn hơn hệ số góc các đường xu hướng của phát triển của khu vực Tây Nguyên (1,0234) và hệ số góc

đường xu hướng trung bình của cả nước (0,4525). Điều này chỉ có thể được lý giải rằng, đó là do trong những năm qua các địa phương trước đây yếu kém trong PCI hơn Kon Tum đã có sự cải thiện nhanh hơn so với Kon Tum, trong khi đó các địa phương trước đây có PCI cao thì mức độ cải thiện đang chậm lại.

2.2.2. Thực trạng các chỉ số thành phần của PCI tỉnh Kon Tum giai đoạn 2007 – 2017

a. Thực trạng Chỉ số chi phí gia nhập thị trường

Bảng 2.4: Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường của DN

Biểu đồ 2.2: Xu hướng biến động Chi phí gia nhập thị trường

Các số liệu tại Bảng 2.4 và Biểu đồ 2.2: Cho thấy, chỉ số gia nhập thị trường của các doanh nghiệp ở Kon Tum là rất cao so với chỉ số trung bình của cả khu vực Tây Nguyên và so với mức trung bình chung của cả nước. Theo đường xu hướng biến động của chỉ số này của Kon Tum đang có dấu hiệu giảm dần trung bình mỗi năm khoảng (-0,0263 điểm). Trong khi đó trung bình của khu vực Tây Nguyên tăng khoảng (0,0335 điểm), trung bình cả nước là (0,0334 điểm). Do đó, chỉ số này đối với Kon Tum cần phải làm rõ nguyên nhân để có giải pháp khắc phục.

b. Thực trạng Chỉ số tiếp cận đất đai và Sự ổn định trong sử dụng đất của doanh nghiệp

Bảng 2.5: Số liệu Tiếp cận đất đai và Sự ổn định trong SDD

Biểu đồ 2.3: Xu hướng biến động của Chỉ số tiếp cận đất đai và Sự ổn định trong sử dụng đất

Các số liệu tại Bảng 2.5 và Biểu đồ 2.3: Cho thấy thấy nỗ lực của địa phương trong việc cải thiện điều kiện tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất ở Kon Tum thời gian qua đang có nhiều hạn chế. Xét theo hàm xu hướng chỉ số này ở Kon Tum đang có xu

hướng giảm dần bình quân là (-0,0919 điểm), trong khi đó trung bình chung cả nước là (-0,0492 điểm) mỗi năm, trung bình khu vực Tây Nguyên (-0,0153 điểm) mỗi năm. Điều này cho thấy Kon Tum thời gian qua đang có nhiều hạn chế, cần nghiên cứu để làm rõ nguyên nhân và có giải pháp tích cực để khắc phục.

c. Thực trạng Chỉ số tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của doanh nghiệp

Bảng 2.6: Chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của DN

Biểu đồ 2.4: Xu hướng biến động Chỉ số Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của DN

Các số liệu Bảng 2.6 và Biểu 2.4: Cho thấy, Kon Tum đang ở mức thấp và hầu như không được cải thiện. Qua xu hướng biến động của Chỉ số này của Kon Tum tang bình quân là (0,0556 điểm) mỗi năm, trung bình chung cả nước là (0,0209 điểm) và trung bình khu vực Tây Nguyên là (0,126 điểm) mỗi năm. Trong 11 năm qua Kon Tum đang ở mức thấp và hầu như không được cải thiện, thậm chí hiện đang có xu hướng tăng chậm hơn trung bình Khu vực Tây Nguyên và trung bình cả nước nên rất cần được kiểm soát và có giải pháp tích cực để khắc phục.

d. Thực trạng Chỉ số chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước đối với doanh nghiệp

Bảng 2.7: Chỉ số chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước đối với doanh nghiệp

Biểu đồ 2.5: Xu hướng biến động Chỉ số chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước đối với DN theo thời gian

Các số liệu Bảng 2.7 và Biểu đồ 2.5: Cho thấy, theo xu hướng thì điểm Kon Tum có tăng dần qua các năm. Theo hàm xu hướng cho

thấy chỉ số này ở Kon Tum với tốc độ tăng bình quân là (0,1941 điểm) mỗi năm, trong khi đó mức độ cải thiện của khu vực Tây Nguyên là (0,1308 điểm) và trung bình chung cả nước là (0,0545 điểm) mỗi năm. Xét theo đường xu hướng thì điểm Kon Tum có tăng dần qua các năm, nhưng vẫn thấp hơn điểm nội lực của TB khu vực Tây Nguyên và cả nước. Do đó để cải thiện chỉ số PCI cũng như nâng chặn sự tụt hậu của Chỉ số này.

e. Thực trạng chi phí không chính thức cho DN

Bảng 2.8: Chỉ số chi phí không chính thức cho doanh nghiệp

Biểu đồ 2.6: Xu hướng biến động Chỉ số chi phí không chính thức cho doanh nghiệp qua các năm

Các số liệu Bảng 2.8 và Biểu đồ 2.6: Cho thấy tình trạng chung ở Kon Tum cũng như cả nước đó là đang có sự thụt lùi của chỉ số này qua đánh giá của doanh nghiệp. Theo xu hướng hệ số góc cho thấy chỉ số của Kon Tum có mức suy giảm lớn nhất, bình quân khoảng (-0,2473 điểm/năm). Khu vực Tây Nguyên và cả nước có mức suy giảm tương đương nhau, khoảng (-0,2185 điểm và - 0,158 điểm/năm). Có thể thấy rằng, chi phí không chính thức đang là gánh nặng cho doanh nghiệp, Kon Tum cần phải có giải pháp quyết liệt nhằm cải thiện chỉ số này trong những năm đến.

f. Thực trạng Chỉ số chi phí đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho DN

Bảng 2.9: Chỉ số chi phí đảm bảo MT cạnh tranh bình đẳng cho DN

Biểu đồ 2.7: Xu hướng biến động chi phí đảm bảo MT cạnh tranh bình đẳng cho DN

Các số liệu Bảng 2.9 và Biểu đồ 2.7: Cho thấy tình trạng chung ở Kon Tum cũng như cả nước đó là đang có sự thụt lùi của chỉ

số này qua đánh giá của doanh nghiệp. Hệ số góc của các hàm xu hướng cho thấy chỉ số của Kon Tum có mức suy nhỏ nhất, bình quân khoảng (0,061 điểm/năm). Trong khu đó, khu vực Tây Nguyên giảm khoảng (-0,183 điểm/năm) và cả nước có mức suy giảm khoảng (-0,068 điểm/năm). Chi phí đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho DN đang là gánh nặng cho DN cả nước và Kon Tum cần phải có giải pháp nhằm cải thiện chỉ số này trong những năm đến.

g. Thực trạng Chỉ số tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh

Bảng 2.10: Chỉ số tăng cường tính năng động và tiên phong của LD tỉnh

Biểu đồ 2.8: Xu hướng biến động tăng cường tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh

Các số liệu Bảng 2.10 và Biểu 2.8: Cho thấy đường xu hướng của trung bình cả nước cao nhất, sau đến trung bình khu vực Tây Nguyên và cuối cùng là Kon Tum. Về xu hướng chỉ số này cho thấy Kon Tum đang tăng mạnh, bình quân khoảng (0,166 điểm/năm); trong khi đó, trung bình khu vực Tây Nguyên, bình quân tăng (0,115 điểm/năm), trung bình cả nước giảm (-0,017 điểm/năm). Có thể thấy rằng, chi phí tăng cường tính năng động và tiên phong của lãnh đạo cần phải tiếp tục gia tăng hơn nữa mới cải thiện chỉ số này trong những năm đến.

h. Thực trạng tăng cường dịch vụ hỗ trợ DN

Bảng 2.11: Chỉ số tăng cường dịch vụ hỗ trợ DN

Biểu đồ 2.9: Xu hướng biến động tăng cường DV hỗ trợ DN

Các số liệu Bảng 2.11 và Biểu đồ 2.9: Cho thấy Kon Tum có những bước cải thiện và thể hiện rõ xu hướng chỉ số này cho thấy Kon Tum đang tăng mạnh, bình quân khoảng (0,265 điểm/năm);

trong khi đó, trung bình khu vực Tây Nguyên, bình quân tăng (0,251 điểm/năm), trung bình cả nước tăng (0,190 điểm/năm). Có thể thấy rằng, chi phí này của tỉnh Kon Tum trong những năm qua là rất tốt, nhưng để cải thiện chỉ số PCI của tỉnh, cần phải tiếp tục gia tăng hơn nữa chỉ số này trong những năm đến.

i. Thực trạng Chỉ số tăng cường đào tạo lao động

Bảng 2.12: Chỉ số tăng cường đào tạo lao động

Biểu đồ 2.10: Xu hướng biến động tăng cường đào tạo lao động

Các số liệu Bảng 2.12 và Biểu số 2.10: Cho thấy Kon Tum có những bước cải thiện và thể hiện rõ xu hướng chỉ số này cho thấy Kon Tum đang tăng mạnh, bình quân khoảng (0,227 điểm/năm); trong khi đó, trung bình khu vực Tây Nguyên, bình quân tăng (0,206 điểm/năm), trung bình cả nước tăng (0,162 điểm/năm). Có thể thấy rằng, chi phí tăng cường đào tạo lao động của tỉnh Kon Tum trong những năm qua là rất tốt, nhưng để cải thiện chỉ số PCI của tỉnh, cần phải tiếp tục gia tăng hơn nữa chỉ số này trong những năm đến.

j. Thực trạng thiết chế pháp lý và An ninh trật tự

Bảng 2.13: Chỉ số thiết chế pháp lý và An ninh trật tự

Biểu đồ 2.11: Xu hướng biến động thiết chế pháp lý và An ninh trật tự

Các số liệu qua Bảng 2.13 và Biểu đồ 2.11: Cho thấy Kon Tum có những bước cải thiện không ổn định và thể hiện rõ xu hướng chỉ số này cho thấy Kon Tum đang tăng mạnh, bình quân khoảng (0,159 điểm/năm); trong khi đó, trung bình khu vực Tây Nguyên, bình quân tăng (0,091 điểm/năm), trung bình cả nước tăng (0,066 điểm/năm). Có thể thấy rằng, chi phí thiết chế pháp lý và An toàn trật tự của tỉnh Kon Tum trong những năm qua là rất tốt, nhưng để cải thiện chỉ số

PCI của tỉnh, cần phải tiếp tục gia tăng hơn nữa chỉ số này trong những năm đến.

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NHỮNG THÀNH CÔNG, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

2.3.1 Những mặt thành công

2.3.2 Những tồn tại, hạn chế

2.3.3 Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

Kết luận: Trên cơ sở tiền đề, định hướng triển khai từ Chương I. Phần Chương II, tác giả tổng hợp toàn bộ thực trạng năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Kon Tum từ năm 2003-2017 được thể hiện qua các Bảng, biểu đồ. Có thể nói, qua số liệu phân tích đánh giá của tác giả, nếu áp dụng và có sự quan tâm chỉ đạo đúng mức của lãnh đạo UBND tỉnh cùng với sự nỗ lực của các sở, ngành, địa phương và đồng hành cùng DN, thì việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh sẽ được cải thiện theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ Đề tài của tác giả.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH PCI CHO TỈNH KON TUM TRONG TƯƠNG LAI

3.1. CƠ SỞ TIỀN ĐỀ CHO VIỆC ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Dự báo môi trường cạnh tranh địa phương

3.1.2. Cơ sở pháp lý liên quan

3.1.3. Kết quả điều tra ý kiến của cộng đồng về định hướng giải pháp để cải thiện PCI

✓ **Đối với câu hỏi theo Ông/Bà “Để cải thiện chỉ số tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của doanh nghiệp trong tương lai tỉnh Kon Tum cần?”:** Kết quả cho thấy, hầu hết các đối tượng được hỏi đều nhất trí rất cao với những định hướng giải pháp nhằm cải thiện mới mức đồng ý bình quân đạt từ 4,35/5 đến 4,79/5, gần như ở mức “Hoàn toàn đồng ý”.

✓ **Đối với câu hỏi theo Ông/Bà “Để cải thiện Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước đối với Doanh nghiệp trong tương lai tỉnh Kon Tum cần?”:** Kết quả cho thấy, hầu hết các đối tượng được hỏi đều nhất trí rất cao với những định hướng giải pháp nhằm cải thiện mới mức đồng ý bình quân đạt từ 4,51/5 đến 4,78/5, gần như ở mức “Hoàn toàn đồng ý”.

✓ **Đối với câu hỏi: Để cải thiện Chỉ số “Chi phí không chính thức” của tỉnh Kon Tum trong tương lai, theo Ông/bà tỉnh Kon Tum cần.** Kết quả cho thấy, hầu hết các đối tượng được hỏi đều nhất trí rất cao với những định hướng giải pháp nhằm cải thiện mới mức đồng ý bình quân đạt từ 4,52/4 đến 4,79/4, gần như ở mức “Hoàn toàn đồng ý”.

✓ **Đối với câu hỏi: Để cải thiện Chỉ số “Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh” của tỉnh Kon Tum trong tương lai, theo Ông/bà tỉnh Kon Tum cần.** Kết quả cho thấy, hầu hết các đối tượng được hỏi đều nhất trí rất cao với những định hướng giải pháp nhằm cải thiện mới mức đồng ý bình quân đạt từ 4,01/4 đến 4,03/4, gần như ở mức “Hoàn toàn đồng ý”.

✓ **Đối với câu hỏi: Để cải thiện Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ Doanh nghiệp” của tỉnh Kon Tum trong tương lai, theo Ông/bà tỉnh Kon Tum cần.** Kết quả cho thấy, hầu hết các đối tượng được hỏi đều nhất trí rất cao với những định hướng giải pháp nhằm cải thiện mới mức đồng ý bình quân đạt từ 4,58/3 đến 4,71/3, gần như ở mức “Hoàn toàn đồng ý”.

3.1.4. Quan điểm, mục tiêu cải thiện PCI cho tỉnh Kon Tum **a. Quan điểm cải thiện**

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Tỉnh trong những năm tới, mang tính chiến lược để thu hút các nguồn lực đầu tư vào tỉnh. Các cấp, ngành cần tăng cường đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đột phá, cụ thể để triển khai có hiệu quả, quyết tâm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cải thiện chỉ số PCI cần phải dựa vào những ưu thế của địa phương phân cơ sở huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, trong đó người đứng đầu các cấp, các ngành phải thể hiện rõ trách nhiệm và tấm gương để thu hút mọi người noi theo. Các tổ chức chính trị xã hội cần phải được huy động như là lực lượng hỗ trợ và giám sát sự hoạt động hiệu quả của các cơ quan nhà nước nhằm phát hiện các rào cản, các sai phạm nhằm giúp cho các cấp lãnh đạo kịp

thời xử lý.

- Cải thiện chỉ số PCI cần gắn với các nhiệm vụ trọng tâm của việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, trong đó phải xem các nội dung về hoàn thiện môi trường thể chế, kiện toàn công tác tổ chức quản lý sao cho luôn đảm bảo sự minh bạch, khách quan và công bằng của các cơ quan nhà nước trong các hoạt động kinh tế liên quan đến doanh nghiệp.

- Cải thiện chỉ số PCI phải gắn với việc xây dựng và sử dụng một đội ngũ CBCC vừa có tâm, vừa có tầm, vừa có trình độ và khả năng ứng phó để giải quyết kịp thời mọi yêu cầu phát sinh từ sự thay đổi trong môi trường cạnh tranh toàn cầu.

b. Mục tiêu cải thiện

- Tập trung cải thiện chỉ số tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của DN trong tương lai tỉnh Kon Tum trong đó trọng tâm cần hướng đến là phải tăng cường công bố công khai tất cả các tài liệu, kế hoạch, quy hoạch, chính sách của TW, địa phương trên các phương tiện truyền thông thích hợp với 01 khoảng thời gian nhất định trước khi áp dụng; đối với dự án, phải được đăng tải thông tin mời thầu công khai rộng rãi trên trang Website của tỉnh và trang Báo đấu thầu; Đài truyền hình... để các DN biết; phát huy vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp (HHDN) tỉnh trong việc phản biện chính sách, quy định của tỉnh, nhằm giúp DN có tiếng nói, giải quyết tháo gỡ các khó khăn, giúp DN hoạt động có hiệu quả; Xây dựng Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, thường xuyên cập nhật nội dung, cải tiến hình thức Website của Tỉnh để cung cấp thông tin nhanh, đầy đủ, chính xác cho Doanh nghiệp...

3.2. GIẢI PHÁP CẢI THIỆN PCI CHO TỈNH KON TUM TRONG TƯƠNG LAI

Để có giải pháp cải thiện PCI cho tỉnh Kon Tum trong tương lai, tác giả phân thành 02 nhóm yếu tố cấu thành: (1) *Nhóm yếu tố truyền thống*, gồm: Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, khí hậu, đất, tài nguyên rừng, khoáng sản... ; (2) *Nhóm nguồn lực mềm*: Liên qua trực tiếp đến con người thông qua bộ máy hành chính Nhà nước, DN, các tổ chức, cá nhân...

Sau khi tổng hợp, phân tích thực trạng, so sánh đánh giá kết quả và tìm ra nguyên nhân yếu kém (tại Chương 2), tác giả đề xuất cải thiện nhóm yếu tố mềm, cụ thể:

3.2.1. Cải thiện Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin doanh nghiệp, theo hướng

3.2.2. Cải thiện chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước cho doanh nghiệp, theo hướng

3.2.3. Cải thiện chi phí không chính thức cho DN, theo hướng

3.2.4. Cải thiện Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh, theo hướng

3.2.5. Cải thiện, tăng cường Dịch vụ hỗ trợ DN, theo hướng

3.3. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Như đã phân tích trên, đối với các đề xuất, kiến nghị đối với Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, tác giả tập trung vào các nội dung liên quan đến Nhóm yếu tố truyền thống thông qua các cơ chế chính sách, tính chất đặc thù của tỉnh Kon Tum so với cả nước, tác giả đề xuất một số nội dung liên quan cụ thể như sau:

- Về tài nguyên rừng: Tỉnh Kon Tum có diện tích rừng đặc dụng lớn 88.054ha, đặc biệt có diện tích 8.807 ha rất phù hợp cho việc phát

triển sâm Ngọc Linh, tuy nhiên theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 thì không được phép giao, cho thuê rừng đặc dụng. Do đó, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét thống nhất cho tỉnh Kon Tum thực hiện thí điểm việc giao rừng, cho thuê rừng đặc dụng để phát triển sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác dưới tán rừng kết hợp quản lý, bảo vệ rừng bền vững; về cơ sở pháp lý:

Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo củ Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, có quy định *"không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án đặc biệt, cấp thiết do Chính phủ quyết định).."*. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh Kon Tum nhiều vị trí được quy hoạch là đất rừng tự nhiên, nhưng thực tế không phải là rừng tự nhiên, nhưng không được chuyển đổi rừng. Do đó hiện nay nhiều dự án khi triển khai có liên quan đến đất rừng, đất rừng tự nhiên nên không thể triển khai thực hiện dự án làm mất cơ hội đầu tư, khả năng thu hút các dự án đầu tư, nhất là các dự án có nhu cầu sử dụng quỹ đất lớn. Đề nghị Chính phủ xem xét có giải pháp tháo gỡ khó khăn trên, nhằm tạo điều kiện để địa phương có cơ sở kêu gọi đầu tư, thu hút các dự án vào đầu tư tại tỉnh.

- Tỉnh Kon Tum được xác định là một trong những vùng trồng dược liệu tập trung thuộc Quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, tỉnh đang có quỹ đất khoảng 100ha nằm trên trục đường Quốc lộ 14 rất phù hợp để hình thành khu công nghiệp cho các doanh nghiệp xây dựng các cơ sở, nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu. Do đó, để tạo

điều kiện cho tỉnh Kon Tum phát triển công tác chế biến và sản xuất dược liệu, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét thống nhất chủ trương cho tỉnh Kon Tum lập Đề án hình thành khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung với quy mô lớn trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện công tác phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

- Hiện nay trên địa bàn một số huyện (*đặc biệt huyện Ia H'Drai*) gần như 100% đất rừng tự nhiên. Theo quy định của Chính phủ việc đầu tư xây dựng các dự án liên quan đến đất rừng tự nhiên muốn đầu tư xây dựng phải báo cáo xin chủ trương Chính phủ xem xét cho chuyển đổi trước khi thực hiện, điều này đã gây khó khăn rất lớn cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng và thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh (*đặc biệt tại địa bàn huyện Ia H'Drai*).

Kết luận: Từ phân tích số liệu thực trạng chỉ số PCI tỉnh Kon Tum tại chương II. Trên cơ sở tiền đề, dự báo và cơ sở pháp lý có liên quan; đồng thời với kết quả điều tra ý kiến của cộng đồng về định hướng giải pháp cải thiện chỉ số PCI ... Tác giả đã xác định lại quan điểm, mục tiêu cải thiện và đề có giải pháp cải thiện PCI cho tỉnh trong tương lai, tác giả đã xác định và phân thành 02 nhóm yếu tố cấu thành: (1) *Nhóm yếu tố truyền thống*, gồm: Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, khí hậu, đất, tài nguyên rừng, khoáng sản... ; (2) *Nhóm nguồn lực mềm*: Liên qua trực tiếp đến con người thông qua bộ máy hành chính Nhà nước, DN, các tổ chức, cá nhân... Sau khi tổng hợp, phân tích thực trạng, so sánh đánh giá kết quả và tìm ra nguyên nhân yếu kém (*tại Chương 2*), tác giả đề xuất cải thiện nhóm yếu tố mềm vào một số tiêu chí thuộc các chỉ số thành phần như: Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin DN; chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước cho DN; chi phí

không chính thức cho DN; Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; tăng cường Dịch vụ hỗ trợ DN. Trên cơ sở đó, tác giả đã xây dựng và lập Phiếu khảo sát lấy ý kiến các chuyên gia, các CBCC liên quan đến lĩnh vực và các DN, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Sau khi tổng hợp ý kiến và nhập liệu phân tích trên phần mềm SPSS, kết quả điều tra cơ bản thống nhất và hoàn toàn đồng ý với hướng đề xuất cải thiện chỉ số PCI tỉnh Kon Tum. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất giải pháp tập trung cho các chỉ số thành phần nêu trên.

Đối với nhóm yếu tố truyền thống, tác giả đã rà soát các khung chính sách, các quy định có ràng buộc gây mất lợi thế để địa phương có thể cải thiện chỉ số PCI của tỉnh, từ đó đề xuất địa phương kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành địa phương quan tâm, có giải pháp ưu tiên tháo gỡ nhằm tạo điều kiện để tỉnh Kon Tum sớm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Kon Tum trong tương lai.

KẾT LUẬN

Kon Tum là tỉnh miền núi, nằm ở phía Bắc các tỉnh Tây Nguyên. Kon Tum có điều kiện tự nhiên, tài nguyên rừng, khoáng sản... thuận lợi cho việc thu hút đầu tư các dự án có thể mạnh, khai thác tài nguyên tại chỗ (*thủy điện, trồng rừng, rau hóa sứ lạnh...*), nhưng khó khăn cho việc kêu gọi thu hút đầu tư cho các dự án như sản xuất công nghiệp, xây dựng... Do không thuận lợi về hạ tầng giao thông, cơ sở hạ tầng tỉnh chưa đầu tư đồng bộ, thu chi ngân sách đạt thấp, dân số phát triển không đồng đều, tỷ lệ dân tộc thiểu số cao ...ảnh hưởng rất lớn đến việc thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh... từ đó đã ảnh hưởng rất lớn đến việc đánh giá xếp hạng PCI của tỉnh trong những năm qua tỉnh Kon Tum luôn nằm trong nhóm xếp hạng

thấp hoặc trung bình (*cụ thể qua 04 năm liền Kon Tum đạt thấp và đặc biệt năm 2017, Kon Tum xếp hạng 61/63 tỉnh/thành phố*).

Nhằm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Kon Tum, tác giả đã chọn đề tài trên làm luận văn nghiên cứu nhằm mục tiêu đánh giá, so sánh, tìm ra các giải pháp nâng cao, cải thiện chỉ số PCI của tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 đạt nhóm xếp hạng trung bình hoặc khá trên cả nước. Mục tiêu nghiên cứu là xác định các nguyên nhân các chỉ số thành phần trong bộ chỉ số Năng lực cạnh tranh PCI có điểm chỉ số thấp qua các năm, ảnh hưởng đến vị thứ xếp hạng PCI tỉnh Kon Tum trong những năm qua.

Thực hiện Đề tài, tác giả đã tổng hợp toàn bộ điểm chỉ số PCI tỉnh Kon Tum, so sánh trung bình khu vực Tây Nguyên và trung bình cả nước giai đoạn năm 2007 – 2017. Qua phân tích, đánh giá thực trạng, so sánh với trung bình khu vực Tây Nguyên và trung bình cả nước ... xác định được nguyên nhân và phân thành 02 nhóm yếu tố cấu thành (*Truyền thống và nguồn lực mền*), từ đó đề xuất địa phương có giải pháp để cải thiện chỉ số PCI của tỉnh và kiến nghị Tw xem xét có chủ trương, chính sách tháo gỡ các khó khăn vướng mắc liên quan đến nhóm yếu tố truyền thống thông qua các cơ chế chính sách đặc thù cho từng vùng miền tạo điều kiện cho địa phương được cải thiện đồng bộ các nhóm nhân tố, sớm cải thiện chỉ số PCI của tỉnh được cải thiện đạt hạng trung bình, khá trong bảng xếp hạng trên cả nước.

Bên cạnh những kết quả tác giả đã nghiên cứu, đề tài vẫn còn tồn tại một số hạn chế chủ yếu liên quan đến thời gian và dữ liệu phân tích chưa sâu và chưa đầy đủ; tuy nhiên với sự nỗ lực của tác giả đã hoàn thiện đề tài với các giải pháp cụ thể nhằm đạt được mục tiêu giải pháp đã đề ra.